ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG HỖ TRỢ GIÁO DỤC HÒA NHẬP CHO HỌC SINH CÓ NHU CẦU ĐẶC BIỆT TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phí Thị Quỳnh Trang, Dương Thị Trang, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa
Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội

Tóm tắt: *Nghiên cứu tập trung đánh giá hiệu quả hoạt động của phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập tại ba trường tiểu học trên địa bàn quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Bằng cách kết hợp các phương pháp nghiên cứu định lượng (khảo sát 60 cán bộ, giáo viên) và định tính (phỏng vấn sâu, quan sát lớp học và phân tích hồ sơ học sinh), bài viết phân tích cụ thể mức độ thực hiện 5 tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả hoạt động phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập: Đáp ứng nhu cầu học sinh; Chất lượng môi trường học tập; Năng lực chuyên môn và phối hợp liên ngành; Tổ chức quản lý hoạt động và tính hiệu quả thực tiễn. Kết quả cho thấy các tiêu chí: Hỗ trợ học tập và cải thiện hành vi học sinh được đánh giá cao, năng lực nhân sự chuyên môn, cơ sở vật chất và cơ chế phối hợp còn nhiều hạn chế. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp: Chuẩn hóa mô hình tổ chức, bổ sung nguồn lực chuyên biệt, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và thiết lập khung đánh giá hiệu quả tại cấp cơ sở. Kết quả nghiên cứu mang tính ứng dụng cao, góp phần làm rõ thực trạng triển khai giáo dục hòa nhập trong bối cảnh giáo dục hiện đại.*
Từ khóa: *Đánh giá hiệu quả; học sinh có nhu cầu đặc biệt; giáo dục hòa nhập; giải pháp nâng cao hiêu quả; phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập.*

Nhận bài ngày 28.5.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 25.07.2025
Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Quỳnh Hoa; Email: ntqhoa@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục hòa nhập (Inclusive Education – IE) (GDHN) hiện đang được xem là một định hướng cốt lõi trong tiến trình đổi mới giáo dục toàn cầu. Không chỉ mang tính nhân văn sâu sắc, GDHN còn góp phần thực hiện công bằng xã hội, đảm bảo quyền tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng học sinh, đặc biệt là trẻ em có nhu cầu đặc biệt (NCĐB). Theo Công ước Liên Hợp Quốc về Quyền trẻ em (UNICEF, 1989), mọi trẻ em đều có quyền được học tập trong môi trường giáo dục chất lượng, không phân biệt điều kiện cá nhân hay hoàn cảnh xuất thân [1].

Tại Việt Nam, cùng với sự phát triển của khung pháp lý như Luật Người khuyết tật (2010), Luật Trẻ em (2016) và Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT về GDHN, Thông tư 20/2022/TT-BGDĐT ngày 26/12/2022 ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN; Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 phê duyệt "Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050". Hệ thống giáo dục đang từng bước tích hợp các yếu tố hỗ trợ nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu của học sinh có nhu NCĐB. Trong đó, phòng hỗ trợ GDHN như một cấu trúc trung gian cần thiết giữa hệ thống quản lý – dạy học – chăm sóc chuyên biệt, đóng vai trò là "trung tâm điều phối" các hoạt động đánh giá, xây dựng kế hoạch cá nhân hóa (IEP), hỗ trợ trị liệu và tư vấn chuyên sâu [2], [3].

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai mô hình này tại các trường tiểu học – đặc biệt ở khu vực đô thị phát triển như quận Cầu Giấy, Hà Nội – vẫn bộc lộ nhiều bất cập: thiếu nhân lực chuyên môn, thiết bị hỗ trợ chưa đầy đủ, nhận thức xã hội còn hạn chế, và đặc biệt là sự thiếu vắng các quy trình đánh giá hiệu quả hoạt động một cách hệ thống. Trong bối cảnh nhu cầu hỗ trợ học sinh NCĐB ngày

càng tăng, bài viết tập trung nghiên cứu và đánh giá hiệu quả hoạt động của phòng hỗ trợ GDHN không chỉ mang ý nghĩa học thuật mà còn có giá trị thực tiễn cao, nhằm định hướng chính sách, cải tiến mô hình và nâng cao chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục hòa nhập.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận về phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho học sinh có nhu cầu đặc biệt

2.1.1. Khái niệm học sinh có nhu cầu đặc biệt, giáo dục hòa nhập và phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập

Học sinh có NCĐB là những học sinh gặp khó khăn trong học tập và phát triển do các yếu tố khuyết tật về trí tuệ, thể chất, giác quan, cảm xúc – hành vi hoặc do hoàn cảnh xã hội đặc biệt như trẻ mồ côi, bị bỏ rơi, hoặc mắc bệnh mãn tính. Theo UNICEF (1989), mọi trẻ em – bao gồm cả trẻ khuyết tật – đều có quyền được học tập trong môi trường giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng cá nhân [1].

GDHN là một phương thức giáo dục nhằm đảm bảo mọi học sinh, bao gồm cả học sinh có NCĐB, được tham gia học tập trong cùng một môi trường với những điều chỉnh cần thiết về nội dung, phương pháp, đánh giá và hỗ trợ. Mục tiêu là phát triển toàn diện năng lực cá nhân, khắc phục rào cản học tập và tăng cường cơ hội hòa nhập xã hội [2], [4].

Trong bối cảnh đó, phòng hỗ trợ GDHN được xây dựng nhằm thực hiện các chức năng: đánh giá học sinh có NCĐB, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP), hỗ trợ trị liệu, tư vấn tâm lý, cung cấp học liệu đặc thù và phối hợp với các lực lượng liên ngành để hỗ trợ toàn diện cho học sinh [3].

2.1.2. Khung pháp lý và nội dung tổ chức phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập

Tại Việt Nam, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT quy định rõ trách nhiệm tổ chức GDHN cho học sinh khuyết tật tại các cơ sở giáo dục phổ thông, bao gồm việc bố trí phòng hỗ trợ với không gian, trang thiết bị, nhân lực và hoạt động phù hợp [5]. Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT, ban hành ngày 26/12/2022, nêu rõ các chức năng, nhân sự và cơ sở vật chất cần có tại trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN, bao gồm tư vấn phương pháp hỗ trợ, tổ chức can thiệp và điều chỉnh chương trình học, cùng với đội ngũ giáo viên, chuyên viên hỗ trợ và cán bộ tâm lý [6]. Quyết định số 403/QĐ-TTg (25/02/2025) phê duyệt quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt, định hướng phát triển đến năm 2030, yêu cầu 100% tỉnh/thành phố có trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN công lập. Quyết định đã hướng dẫn cụ thể về tổ chức hoạt động GDHN cho học sinh khuyết tật trong các cơ sở giáo dục. Đối tượng gồm học sinh khuyết tật, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh. Nguyên tắc GDHN: Tôn trọng sự khác biệt, đảm bảo quyền tiếp cận giáo dục và bình đẳng trong học tập. Chương trình giáo dục: Có thể điều chỉnh linh hoạt theo năng lực cá nhân học sinh, đảm bảo tính khả thi và phát triển toàn diện. Hồ sơ giáo dục cá nhân: Yêu cầu xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) cho từng học sinh khuyết tật. Đánh giá: Áp dụng hình thức đánh giá riêng phù hợp với từng mức độ khuyết tật, có thể khác so với học sinh không khuyết tật. Điều kiện vật chất: Cơ sở giáo dục phải đảm bảo điều kiện tiếp cận: phòng học, thiết bị hỗ trợ, tài liệu học tập,… [7].

Nội dung tổ chức phòng hỗ trợ GDHN được quy định tại khoản 2, điều 6, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT: Hỗ trợ người khuyết tật bổ sung kiến thức, phát triển kỹ năng đặc thù để học hòa nhập có hiệu quả; Tư vấn, hỗ trợ các biện pháp, kỹ năng GDHN cho giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật và gia đình người khuyết tật; Tư vấn dịch vụ hỗ trợ GDHN và định hướng nghề nghiệp cho người khuyết tật. Cơ sở giáo dục phối hợp với trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN, các tổ chức, cá nhân để thực hiện các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật tại phòng hỗ trợ GDHN đạt hiệu quả. Như vậy, theo quy định trên thì phòng hỗ trợ GDHN đối với người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục có các thiết bị hỗ trợ đặc thù, học liệu, công cụ xác định mức độ phát triển cá nhân của người khuyết tật để tổ chức các hoạt động nhằm phát triển khả năng của người khuyết tật [5].

2.1.3. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập

Để đánh giá hiệu quả hoạt động của phòng hỗ trợ GDHN, nghiên cứu dựa trên một số tiêu chí cốt lõi được nhiều học giả và tổ chức quốc tế khuyến nghị:

Mức độ đáp ứng nhu cầu học sinh: bao gồm khả năng phát hiện sớm, thiết kế IEP phù hợp, hỗ trợ học tập và trị liệu đúng dạng tật [4], [8].

Chất lượng môi trường học tập: phản ánh tính linh hoạt, thân thiện, khuyến khích học sinh tương tác và phát triển toàn diện [9].

Tính chuyên môn và liên ngành trong phối hợp: thể hiện ở khả năng kết nối giữa giáo viên, phụ huynh, chuyên gia tâm lý, y tế học đường và cộng đồng [4].

Hiệu quả tổ chức hoạt động và quản lý: bao gồm năng lực lập kế hoạch, triển khai can thiệp, giám sát và đánh giá tiến bộ học sinh [2].

Ngoài ra, một số khuyến nghị từ quốc tế nhấn mạnh đến vai trò của đa trí tuệ trong hỗ trợ học sinh khuyết tật – tức việc khai thác các loại hình trí thông minh khác nhau để cá nhân hóa phương pháp dạy học và trị liệu [9].

Nhóm nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động phòng hỗ trợ GDHN như sau:

Bảng 1: Tiêu chí đánh giá hiệu quả phòng hỗ trợ GDHN cho học sinh có NCĐB

Tiêu chuẩn	**Tiêu chí đánh giá**	**Chỉ báo cụ thể (biểu hiện)**	**Mức độ đánh giá**				
			Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không bao giờ
1. Đáp ứng nhu cầu của học sinh có nhu cầu đặc biệt	1.1 Xây dựng và thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP)	Có IEP cho từng học sinh, thực hiện đúng tiến độ và có cập nhật định kỳ					
	1.2 Hỗ trợ học tập phù hợp	Có tài liệu điều chỉnh, hỗ trợ trong lớp, hỗ trợ nhóm nhỏ					
2. Chất lượng môi trường học tập hòa nhập	2.1 Cơ sở vật chất, thiết bị phù hợp	Có phòng chức năng, thiết bị trị liệu, công cụ hỗ trợ cá nhân					
	2.2 Không gian hỗ trợ thân thiện, an toàn	Sắp xếp lớp học linh hoạt, không gian riêng biệt phù hợp					
	2.3. Môi trường tâm lý an toàn	Xây dựng và thực hiện Vòng tay bạn bè phù hợp					
3. Năng lực chuyên môn và phối hợp liên ngành	3.1 Nhân sự chuyên trách và được đào tạo về giáo dục hòa nhập	Có chuyên viên trị liệu, giáo viên hỗ trợ, được bồi dưỡng định kỳ					
	3.2 Phối hợp giữa giáo viên, phụ huynh, chuyên gia	Tổ chức họp IEP, phối hợp hỗ trợ liên ngành					
4. Tổ chức và quản lý hoạt động phòng hỗ trợ	4.1 Có quy trình vận hành rõ ràng, hệ thống biểu mẫu đầy đủ	Quy trình phát hiện – can thiệp – theo dõi được áp dụng thống nhất					
	4.2 Theo dõi và đánh giá tiến độ học sinh	Có sổ theo dõi, nhật ký can thiệp, tổng hợp định kỳ					
5. Tính hiệu quả và tác động thực tiễn	5.1 Cải thiện kết quả học tập và hành vi của học sinh	Có minh chứng từ hồ sơ học tập, đánh giá định kỳ					
	5.2 Tăng cường năng lực sư phạm hòa nhập cho giáo viên	Giáo viên chủ nhiệm cảm thấy tự tin, chủ động hơn khi dạy trẻ có nhu cầu đặc biệt					